



PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN BỀN VỮNG

Câu 1: Loại rừng có vai trò quan trọng nhất trong việc bảo vệ đất của cả vùng đồng bằng là

- A. rừng phòng hộ ven biển.
- B. rừng sản xuất.
- C. rừng ngập mặn.
- D. rừng đầu nguồn.

Câu 2: Quá trình mặn hóa đất đai vùng ven biển là vấn đề cần chú ý đặc biệt trong việc quản lí, sử dụng đất đai nông nghiệp của vùng:

- A. đồng bằng sông Hồng
- B. đồng bằng Duyên hải miền Trung
- C. Đông Nam Bộ
- D. đồng bằng sông Cửu Long

Câu 3: Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là :

- A. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.
- B. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.
- C. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.
- D. Phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Câu 4: Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách :

- A. Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.
- B. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí.
- C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.
- D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông - lâm.

Câu 5: cho bảng Diện tích rừng và độ che phủ ở nước ta qua một số năm (đơn vị triệu ha)

Năm	Tổng diện tích có rừng	Diện tích rừng tự nhiên	Diện tích rừng trồng	Độ che phủ (%)
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2015	13,5	10,2	3,3	40,9

Chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện diện tích rừng và độ che phủ ở nước ta qua một số năm trên



- A. Biểu đồ cột chồng
- B. Biểu đồ cột ghép
- C. Biểu đồ kết hợp cột chồng và đường
- D. Biểu đồ đường

Câu 6: Loại rừng cần phải đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng, duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng:

- A. rừng sản xuất.
- B. rừng phòng hộ.
- C. rừng giàu.
- D. rừng trung bình.

Câu 7: Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc

- A. thành phố Hải Phòng.
- B. thành phố Hồ Chí Minh.
- C. thành phố Cần Thơ.
- D. tỉnh Cà Mau.

Câu 8: Vùng được gọi là “kho vàng xanh của nước ta”

- A. Tây Bắc
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Đông Bắc
- D. Tây Nguyên.

Câu 9: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh học của nước ta là

- A. chiến tranh tàn phá các khu rừng, các hệ sinh thái
- B. ô nhiễm môi trường
- C. săn bắt, buôn bán trái phép các động vật hoang dã
- D. sự biến đổi thất thường của khí hậu Trái đất gây ra nhiều thiên tai.

Câu 10: Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng là

- A. trồng rừng trên đất trống đồi trọc.
- B. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- C. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 11: Làm thu hẹp diện tích rừng, làm nghèo tính đa dạng của các kiểu hệ sinh thái, thành phần loài và nguồn gen, chủ yếu là do

- A. Cháy rừng và các thiên tai khác.
- B. Các dịch bệnh
- C. Sự khai thác bừa bãi và phá rừng.
- D. Chiến tranh tàn phá

Câu 12: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta :



- A. Chiến tranh (bom đạn, chất độc hóa học).
- B. Khai thác không theo một chiến lược nhất định.
- C. Công nghệ khai thác lạc hậu.
- D. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 13: Loại đất cần phải cải tạo chiếm diện tích lớn nhất là

- A. đất phèn
- B. đất mặn và cát biển
- C. đất xám bạc màu
- D. đất glây, than bùn

Câu 14: Đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học :

- A. Đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.
- B. Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.
- D. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

Câu 15: Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng.

- A. Gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.
- B. Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 16: Biện pháp quan trọng nhất nhằm bảo vệ rừng đặc dụng:

- A. trồng cây gây rừng trên đất trống đồi trọc.
- B. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- C. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 17: Loại rừng cần có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có, trồng rừng trên đất trống đồi trọc:

- A. rừng nghèo.
- B. rừng phòng hộ.
- C. rừng đặc dụng.
- D. rừng sản xuất.

Câu 18: Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng sản xuất.

- A. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có



- B. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng
- C. bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên
- D. giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân

Câu 19: Tính đa dạng sinh học của sinh vật biểu hiện ở

- A. số lượng thành phần loài, các kiểu hệ sinh thái và các nguồn gen quý.
- B. số lượng thành phần loài, chất lượng hệ sinh thái và các nguồn gen quý.
- C. giàu thành phần loài, chất lượng hệ sinh thái và các nguồn gen quý.
- D. thành phần loài có tính đa dạng, chất lượng và nhiều kiểu gen quý.

Câu 20: Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc

- A. Thành phố Hải Phòng.
- B. Thành phố Hồ Chí Minh.
- C. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- D. Tỉnh Cà Mau.

Câu 21: Việc bảo vệ tài nguyên rừng nước ta có ý nghĩa chủ yếu về:

- A. giá trị kinh tế, cân bằng môi trường sinh thái .
- B. giá trị sản xuất nông nghiệp.
- C. giá trị sản xuất công nghiệp .
- D. giá trị về dịch vụ du lịch.

Câu 22: Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là :

- A. tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
- B. dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
- C. tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.
- D. chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

Câu 23: Ba loại rừng nào được sự quản lí của nhà nước về quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển, sử dụng?

- A. Rừng giàu, rừng phòng hộ, rừng đặc trưng.
- B. Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.
- C. Rừng đặc dụng, rừng sản xuất, rừng giàu.
- D. Rừng sản xuất, rừng giàu, rừng phòng hộ.

Câu 24: Nguyên tắc chung của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là:

- A. đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.
- B. đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.
- C. cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.
- D. phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.



Câu 25: Diện tích đất nông nghiệp trung bình trên đầu người năm 2005 hơn (ha)

- A. 0,1. B. 0,2. C. 0,3. D. 0,4

Câu 26: Một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ rừng đang được triển khai ở nước ta hiện nay là :

- A. cấm không được khai thác và xuất khẩu gỗ tròn.
B. nhập khẩu gỗ từ các nước để chế biến.
C. giao đất giao rừng cho nông dân.
D. nâng cao độ che phủ rừng.

Câu 27: Nguyên nhân chính làm cho nguồn nước của nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng là :

- A. Nông nghiệp thâm canh cao nên sử dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu.
B. Hầu hết nước thải của công nghiệp và đô thị đổ thẳng ra sông mà chưa qua xử lí.
C. Giao thông vận tải đường thủy phát triển, lượng xăng dầu, chất thải trên sông nhiều.
D. Việc khai thác dầu khí ở ngoài thềm lục địa và các sự cố tràn dầu trên biển.

Câu 28: Biện pháp quan trọng nhất nhằm bảo vệ rừng đặc dụng:

- A. trồng cây gây rừng trên đất trống đồi trọc.
B. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
C. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 29: Để đảm bảo vai trò của rừng trong việc giữ vai trò cân bằng môi trường, hiện nay ở vùng núi có độ dốc nước ta, thì độ che phủ rừng phải đạt

- A. 40 – 50% B. 50 – 60%
C. 60 – 70% D. 70 – 80%

Câu 30: Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là :

- A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.
D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

Câu 31: Đối với nước ta, để bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái cần phải :

- A. Duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.



- B. Nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.
- C. Đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.
- D. Nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi lên 60% - 70%.

Câu 32: Dựa vào bảng số liệu sau đây về diện tích rừng của nước ta qua một số năm.

(Đơn vị : triệu ha)

Năm	1943	1975	1983	1990	1999	2003
Tổng diện tích rừng	14,3	9,6	7,2	9,2	10,9	12,1
Rừng tự nhiên	14,3	9,5	6,8	8,4	9,4	10,0
Rừng trồng	0,0	0,1	0,4	0,8	1,5	2,1

Nhận định đúng nhất là

- A. Tổng diện tích rừng đã được khôi phục hoàn toàn.
 - B. Diện tích rừng trồng tăng nhanh nên diện tích và chất lượng rừng được phục hồi.
 - C. Diện tích và chất lượng rừng có tăng nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn.
 - D. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.
- Câu 33:** Đối với nước ta, để bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái cần phải:
- A. duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.
 - B. nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.
 - C. đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.
 - D. nâng độ che phủ lên từ 45% - 50% ở vùng núi lên 60% - 70%.

ĐÁP ÁN

31	D	41	C	51	A	61	D
32	D	42	B	52	B	62	C
33	B	43	A	53	B	63	D
34	D	44	B	54	B		
35	C	45	B	55	A		
36	A	46	B	56	C		
37	B	47	B	57	B		



38	D	48	B	58	B		
39	D	49	A	59	D		
40	D	50	B	60	B		

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.